

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
CENTRAL PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY NO.1



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022





MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	2
Quá trình hình thành và phát triển	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
Cơ cấu bộ máy tổ chức	7
Định hướng phát triển	9
Rủi ro	11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022	13
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
Tổ chức nhân sự	15
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	26
Tình hình tài chính	26
Cơ cấu cổ đông	28
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30
Mục tiêu phát triển bền vững	31
Đánh giá chỉ tiêu về phát triển bền vững	31
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	34
Đặc điểm môi trường kinh doanh 2022, đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	35
Tình hình tài chính 2022	37
Đánh giá thành tựu, tiến bộ của Công ty	38
Kế hoạch kinh doanh năm 2023	39
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	40
Đánh giá chung của HĐQT	41
Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD, định hướng năm 2023	42
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
Hội đồng quản trị	47
Báo cáo và đánh giá của BKS	52
Giao dịch, thù lao của HĐQT, BKS và Ban TGD	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	57

THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Tên giao dịch:	Central Plant Protection Joint Stock Company No.1
Tên viết tắt:	PSC.1
Logo Công ty:	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	Số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2006 và thay đổi lần thứ 5, ngày 22 tháng 4 năm 2022
Vốn điều lệ:	52.500.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Số điện thoại:	+84.24.38572764
Số fax:	+84.24.38572751
Website:	www.psc1.com
Mã chứng khoán:	BT1
Mã số thuế:	0100101611

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1985

Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 được thành lập theo Quyết định số 403/QĐ/BNN-TCCB ngày 26 tháng 10 năm 1985 của Bộ Nông nghiệp.

Ngày 06 tháng 01 năm 1993 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và CNTP (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) ban hành Quyết định số 08 NN - TCCB/ QĐ ngày 6/1/1993 thành lập doanh nghiệp nhà nước: Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1, Công ty có các Chi nhánh:

- Chi nhánh vật tư Bảo vệ thực vật 1 Đà Nẵng
- Chi nhánh vật tư Bảo vệ thực vật 3 Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tại Thanh Hoá
- Chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tại Hà Tĩnh
- Chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tại TP. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tại Hưng Yên.

Năm 2005

Bộ trưởng Bộ NN & PTNT ban hành Quyết định số 3112 QĐ/BNN- ĐMDN ngày 10 tháng 11 năm 2005 về việc chuyển Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 thành Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Năm 1993

Năm 1992

Ngày 18/06/1992 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định số 163/NN/ TCCB/QĐ tách Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 thuộc Cục Bảo vệ thực vật về trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 2004

Ngày 24/02/2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có QĐ số 415/QĐ/BNN-TCCB cho phép Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tiến hành cổ phần hoá doanh nghiệp theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 10/06/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Năm 2006 đến nay

Sau khi cổ phần hoá, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã phát triển không ngừng. Hiện nay, với 08 Chi nhánh và 07 Tổ bán hàng, Công ty đã thiết lập được hệ thống phân phối trải dài khắp trên cả nước.



www.psc1.com

Thành tích đạt được

Công ty đạt tiêu chuẩn quản lý sản xuất và cung ứng theo Hệ thống quản lý chất lượng - Môi trường: ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015.





Địa bàn kinh doanh

TRỤ SỞ CHÍNH Số 145 Hồ Đắc Di - Đống Đa - TP. Hà Nội Điện thoại: 024.38572764 Fax: 024.38572751			
DANH SÁCH CHI NHÁNH			
Chi nhánh Hải Phòng	Km 9 Vật Cách, Quán Toan, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng. Điện thoại: 0225.3850032 Fax: 0225.3850184		
Chi nhánh Phía Bắc	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 0221.873636/873590; Fax: 0221873603		
Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Tổ 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế Điện thoại: 0234.3864403 Fax: 0234.3864403		
Chi nhánh Đà Nẵng	Thôn Phú Sơn, xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng. Điện thoại: 0236.3784396 Fax:		
Chi nhánh Nam Trung Bộ	Lô 25-26 Khu QHDC mới, Quốc lộ 1A, TT Diêu Trì, Tuy Phước, tỉnh Bình Định Điện thoại: 0256.3833555 Fax: 0256.3833777		
Chi nhánh Phú Yên	Số 48C Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Điện thoại: 0257.3822866	Chi nhánh Tây Nguyên	Km 4, Quốc lộ 14 Phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: 0262.3953356
Chi nhánh Phía Nam	Số 146 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.38247554	Chi nhánh Khu vực I	Số 318 Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại: 038.5255132
DANH SÁCH TỔ BÁN HÀNG			
Tổ bán hàng Khu vực II	- Địa chỉ: Km 9 Vật Cách, Quán Toan, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng - Điện thoại: 0225.3850032	Tổ bán hàng Khu vực VI	- Địa chỉ: Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi - Điện thoại: 0913412848
Tổ bán hàng Khu vực III	- Số 823, Đường Long Hưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình - Điện thoại: 0966935568	Tổ bán hàng Khu vực VII	- Địa chỉ: Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang - Điện thoại: 0967120646
Tổ bán hàng Khu vực IV	- Chung cư Lũng Lô CT1, KĐT Long Châu, P. Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An - Điện thoại: 0976295848	Tổ bán hàng Khu vực VIII	- Thị Trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ - Điện thoại: 0972125772
Tổ bán hàng Khu vực V	Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 024.35334827		



Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.
- Sản xuất và kinh doanh phân hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học.
- Sản xuất và kinh doanh giống cây trồng...

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

- Thuốc trừ sâu
- Thuốc trừ bệnh
- Thuốc trừ cỏ
- Thuốc trừ ốc
- Thuốc diệt chuột
- Thuốc trừ ruồi, muỗi, kiến, gián
- Thuốc ĐHST cây trồng
- Phân bón
- Giống cây trồng



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh các cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 năm và được bầu lại tại cuộc họp ĐHĐCĐ khi hết nhiệm kỳ.

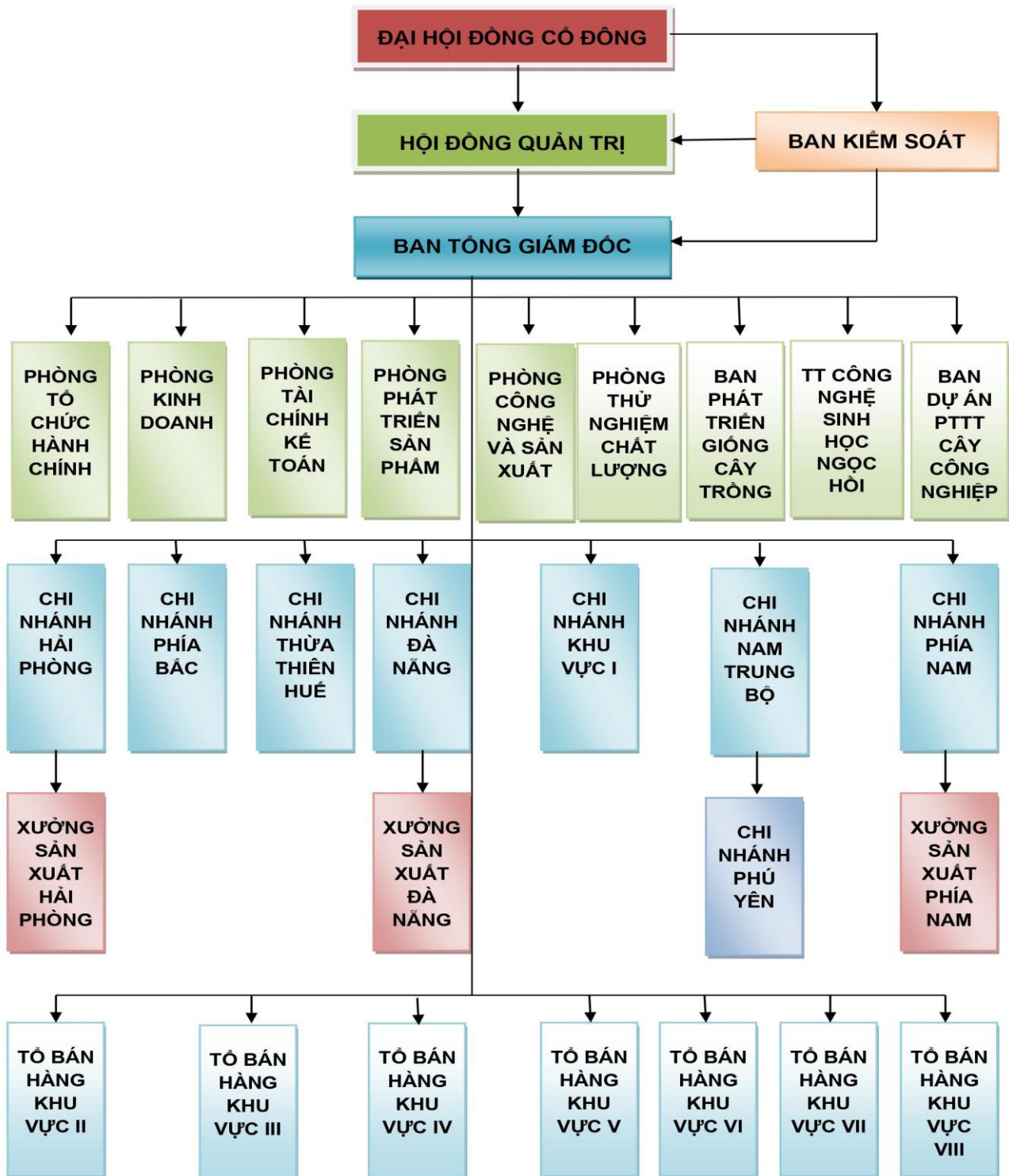
Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát là tổ chức có chức năng và nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức:



Công ty hiện không có các công ty con và công ty liên kết



Định hướng phát triển

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, nền sản xuất nông nghiệp truyền thống của Việt Nam dần chuyển mình mạnh mẽ sang xu hướng tái cơ cấu, cách mạng hóa theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu là một xu hướng tất yếu. Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương là một trong những doanh nghiệp hàng đầu, có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, luôn là địa chỉ tin cậy của bà con nông dân, của các đối tác trong và ngoài nước, của Quý bạn hàng. Với phương châm **“Cùng với nông dân cả nước phấn đấu vì một nền nông nghiệp Việt Nam xanh, sạch và bền vững, vì sự ấm no và hạnh phúc của mọi nhà”** Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đề ra các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Sản xuất, cung ứng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng chất lượng cao, an toàn với con người, cây trồng và môi trường.
- Đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của bà con nông dân, các đối tác và của Quý bạn hàng.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng với máy móc thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện làm việc để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động, đảm bảo môi trường.
- Sản xuất, kinh doanh các loại thuốc gia dụng dùng trong y tế thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe của con người và vật nuôi.
- Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

ALL FOR A BUMPER HARVEST
TẤT CẢ VÌ MÙA MÀNG BỘI THU

Phương châm hoạt động Our guideline



Cùng với nông dân cả nước phấn đấu vì một nền nông nghiệp Việt Nam sạch và bền vững, vì sự ấm no và hạnh phúc của mọi nhà.

Together with the farmers in the whole of country to strive for a clean and strong agriculture of Vietnam, for a comfortable and happy life of every family.





Định hướng chi tiết

Phát triển sản phẩm mới

- Tăng cường hợp tác với các tập đoàn, công ty nước ngoài chuyên sản xuất nguyên liệu, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật để lựa chọn, phát triển các sản phẩm mới. Tiếp tục nghiên cứu, chọn lựa các loại giống cây trồng có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao để đưa vào đăng ký và sản xuất kinh doanh.
- Xu hướng tiêu dùng ngày càng hướng đến các sản phẩm hữu cơ, sinh học, an toàn hơn với sức khỏe và canh tác thân thiện với môi trường. Do đó cần nghiên cứu, đánh giá, đăng ký thêm các sản phẩm mới theo xu thế và thị hiếu người tiêu dùng. Cải tiến sản phẩm sẵn có, cải tiến mẫu mã, bao bì để khai thác hết ưu thế của sản phẩm.
- Đẩy mạnh mảng giống cây trồng, bên cạnh đó tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để sớm đưa các giống lúa Công ty đang triển khai ra thương mại.

Phát triển thị trường

- Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thị trường tiềm năng.
- Xác định vùng thị trường, thị hiếu người dùng, tạo giá trị gia tăng của sản phẩm.
- Củng cố thương hiệu của Công ty tại các vùng thị trường, xây dựng mối quan hệ hợp tác trên cơ sở gắn kết lợi ích giữa Công ty và các tổ chức khác.

Xây dựng giá cả, chính sách bán hàng và hỗ trợ bán hàng

- Xây dựng giá bán phù hợp, linh hoạt cho từng thời kỳ. Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp để nâng cao doanh số, lợi nhuận, vị thế của Công ty, tạo giá trị gia tăng cho khách hàng và người lao động, kéo dài tuổi thọ của sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền quảng cáo, giới thiệu sản phẩm phù hợp nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công tác tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thương hiệu của Công ty.

Xây dựng bộ máy

- Kiện toàn tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.



Rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% đóng góp 38,24%; lĩnh vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,55%.

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bộ đỡ của nền kinh tế, trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.



Rủi ro đặc thù ngành

Diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị bó hẹp, thị trường thuốc bảo vệ thực vật đã bão hòa. Các doanh nghiệp trong ngành khá bị động trong sản xuất, kinh doanh do nguồn nguyên liệu có được chủ yếu thông qua nhập khẩu. Nguồn nhập khẩu chủ yếu là từ Trung Quốc, chiếm trên 60% tổng giá trị của mặt hàng này. Trong khi Trung Quốc ngày càng siết chặt quy định về môi trường và quy định có liên quan khiến cho việc nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc ngày càng khó khăn hơn.

Bên cạnh đó việc Trung Quốc đóng, mở cửa biên giới bất chợt và kiểm soát chặt chẽ hàng hóa lưu thông qua các cửa khẩu, làm cho hàng hóa của Việt Nam thường xuyên bị ách tắc, khó khăn trong công tác thông quan, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, gây rất nhiều khó khăn và thiệt hại cho lĩnh vực nông nghiệp.



Rủi ro tài chính

Do đặc thù lĩnh vực kinh doanh, Công ty phải nhập khẩu nguyên liệu nên tỷ giá hối đoái ảnh hưởng tương đối lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022 vừa qua, tỷ giá USD có xu hướng tăng cao và biến động mạnh nên Công ty chịu khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá hối đoái gây nên.

Công ty sử dụng vốn vay hoàn toàn để đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay năm 2022 của các ngân hàng thương mại tăng cao, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm các ngân hàng siết chặt quy định cho vay, không cấp mới hạn mức tín dụng khiến cho nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó đòi hỏi việc quản trị rủi ro về tài chính phải là một trong những chính sách tài chính quan trọng tại Công ty.

Rủi ro môi trường

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật là một ngành kinh doanh có điều kiện, với các quy định nghiêm ngặt về môi trường. Vì vậy hoạt động của Công ty luôn tuân thủ và gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua việc đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại vào sản xuất, đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý chất thải trong sản xuất đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường.

Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các Thông tư, Nghị định liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng...

Nhà nước tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật theo xu hướng loại bỏ dần những hoạt chất hóa học có độc tính cao, gây nguy hiểm cho con người và môi trường; khuyến khích đăng ký và sử dụng thuốc sinh học. Tuy nhiên do quy trình đăng ký một sản phẩm mới tốn rất nhiều thời gian, nên nhiều doanh nghiệp chưa có sản phẩm thay thế phù hợp với chiến lược phát triển. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Ngành kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trong những năm gần đây chịu sự cạnh tranh rất gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, tình trạng bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn diễn ra phổ biến, gây tổn thất vô cùng lớn cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính và cho sự phát triển bền vững của ngành.

Rủi ro khác

Rủi ro thiên tai như hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn; rủi ro biến động giá cả; rủi ro từ những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,...gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc làm cho khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động nhất định đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.



www.psc1.com

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2022 so TH 2021 (%)	TH 2022 so KH 2022 (%)
1	Tổng doanh thu	301.730.191.201	311.000.000.000	237.276.745.970	78,64	76,29
2	Tổng chi phí	290.974.618.109	299.113.391.821	232.948.259.355	80,06	77,88
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.755.573.092	11.886.608.179	4.328.486.615	40,24	36,41
4	Thuế TNDN	2.208.027.254	2.377.321.636	1.057.906.646	47,91	44,50
5	Nộp ngân sách	7.899.894.308	8.000.000.000	6.174.700.074	78,16	77,18
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.547.545.838	9.509.286.543	3.270.579.969	38,26	34,39
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.628	1.811,2	623	38,27	34,39
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	9.074.232	11.309.091	8.810.621	97,09	77,91

- Doanh thu bán hàng giảm 21,14% so với năm 2021 nguyên nhân:

+ Do ảnh hưởng của cung cầu thị trường, tỷ giá ngoại tệ USD tăng đối với hàng nhập khẩu ảnh hưởng giá nhập khẩu đầu vào, dẫn đến ảnh hưởng giá bán ra cao, một số sản phẩm cung cấp không kịp thời vụ, dẫn đến doanh số giảm.

+ Công ty chưa phát triển và thúc đẩy được các sản phẩm mới.

- Lợi nhuận giảm: Doanh thu giảm, chi phí giá vốn tăng nhẹ, chi phí chi phí quản lý, chi phí bán hàng tổng thể tăng 4,38% so với năm 2021; chi phí tài chính tăng 50,08% so với năm 2021 do nguyên nhân lãi suất tiền vay tăng (theo quy định của nhà nước) dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 61,74% so với năm 2021.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	TH năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)
Sản lượng	Tấn	1.512	1.131	74,80
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	311.000	237.277	76,29
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.509	3.271	34,39
Cổ tức	%/năm	15	8	53,33



Tổ chức và nhân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Phan Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT	46.712	0,89
2.	Đỗ Đức Cơ	Phó CT HĐQT	130.714	2,49
3.	Đặng Văn Thông	UV HĐQT	1.164.037	22,17
4.	Vũ Thiện Giáo	UV HĐQT	33.775	0,64
5.	Đinh Văn Hoạt	UV HĐQT	333.000	6,34

Ông Phan Văn Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 10/12/1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Bảo vệ thực vật

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, Tổ trưởng Tổ bán hàng Khu vực IV

Số cổ phần nắm giữ: 46.712 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: không có

Quá trình công tác:

- 01/2001 - 6/2005: Cán bộ chi nhánh Hà Tĩnh – Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1

- 07/2005 – 11/2008: Cán bộ phòng Phát triển sản phẩm Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

- 12/2008 – 4/2016: Tổ trưởng Tổ bán hàng khu vực IV – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

- 5/2016 – 7/2020: Ủy viên HĐQT, Tổ trưởng Tổ bán hàng khu vực IV – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

- 8/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT, Tổ trưởng Tổ bán hàng khu vực IV – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương





Ông Đỗ Đức Cơ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 21/10/1962

Trình độ chuyên môn: Cử nhân sinh học, Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 130.714 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: không có

Quá trình công tác:

- 8/1984-4/1993: Kỹ sư, Cục Bảo vệ thực vật
- 5/1993- 6/1994: Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật, Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
- 7/1994 - 2/2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
- 3/2002- 6/2006: Phó Giám đốc Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1.
- 7/2006 - 4/2016: Ủy viên thường trực HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- 5/2016 – nay: Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương



Ông Đặng Văn Thông – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 20/10/1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông học, Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện tại: Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 1.164.037 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: không có

Quá trình công tác:

- 6/1991 - 3/1993: Nhân viên Trung tâm kiểm định hóa chất bảo vệ thực vật, Cục Bảo vệ thực vật.
- 4/1993 - 6/1995: Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1
- 7/1995-8/1996: Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật Công ty
- 9/1996-5/1998: Phó Phòng Thị trường Công ty
- 6/1998 - 3/2002: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty
- 4/2003-6/2006: Quyền Giám đốc Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1
- 7/2006–7/2020: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
- 8/2020 – nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.



Ông Đinh Văn Hoạt - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 05/09/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 333.000 cp

Số cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có

Quá trình công tác:

- 9/1992 – 9/1995: Đi nghĩa vụ Quân sự
- 10/1995 – 03/2000: Làm việc tại địa phương
- 03/2000 – 6/2004: Sinh viên trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
- 2005 - 2014: Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Trái đất xanh
- 2015 – 4/2021: Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Chiến Thắng
- 5/2021 – đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Chiến Thắng



Ông Vũ Thiện Giáo – Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 08/07/1961

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Công nghệ & Sản xuất

Số cổ phần nắm giữ: 33.775 cp

Số CP người có liên quan nắm giữ: không có

Quá trình công tác:

- 2/1986-3/1991: Cán bộ nghiên cứu nông dược Viện Hóa học Công Nghiệp
- 4/1991 - 7/1995: Cán bộ nghiên cứu Công ty Thuốc Sốt Trùng Việt Nam
- 8/1995 - 3/1997: Phụ trách Phòng nghiên cứu tại Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
- 4/1995 - 8/1999: Phó Phòng nghiên cứu tại Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
- 9/1999 - 3/2002: Phụ trách nghiên cứu phát triển sản phẩm, Trưởng phòng Kỹ thuật, Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
- 4/2002 - 12/2006: Quản lý kỹ thuật sản xuất Chi nhánh 1 Hà Nội Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
- 1/2007- 6/2009: Trưởng phòng Kế Hoạch Chi nhánh 1 Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
- 7/2009 – 4/2011: Trưởng phòng Công nghệ và Sản xuất, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
- 5/2011 - nay: Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Công nghệ và Sản xuất, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng Ban kiểm soát	12.345	0,235
2	Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên Ban kiểm soát	5.116	0,097
3	Bà Nguyễn Thanh Trà	Thành viên Ban kiểm soát	0	0



Ông Lê Ngọc Diệp - Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 17/08/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 12.345 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 0

Quá trình công tác:

- 01/2010 - 8/2015: Cán bộ phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- 9/2015 – 4/2016: Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Tây Nguyên thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- 5/2016 – đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.



Bà Nguyễn Thị Kim Xuân - Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 13/01/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ: 5.116 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 9.647 cp (Em trai: Nguyễn Hành Thiện)

Quá trình công tác:

- 10/1982 – 12/1988: Nhà máy Tesla Holesovise – Praha Tiệp Khắc
- 01/1989 – 02/1989: Xí nghiệp vật tư, nghiên cứu chăn nuôi – Viện Chăn nuôi
- 3/1989 – 12/1998: Nhân viên hành chính Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
- 01/1999 - 10/2005: Chuyên viên hành chính Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
- 11/2005 – 6/2006: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
- 7/2006–01/2019: Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- 02/2019 – 4/2021: Nghỉ hưu
- 05/2021 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương



Bà Nguyễn Thanh Trà - Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 24/12/1995

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân ngôn ngữ Anh

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ: 0 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 79.529 cp (Bố đẻ: Nguyễn Mạnh Cường)

Quá trình công tác:

- 08/2017 - 05/2018: Nhân viên phòng Hành chính tổng hợp – Tổ hợp Công nghệ Giáo dục Topica.
- 06/2018 - 02/2019: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp và Xuất nhập khẩu TVH
- 03/2019 - 04/2021: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- 05/2021 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đặng Văn Thông	Tổng giám đốc	1.164.037	22,17
2	Đỗ Đức Cơ	Phó Tổng giám đốc	130.714	2,49

(Sơ yếu lý lịch của Ban Tổng giám đốc được trình bày tại mục Thành viên HĐQT)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lương Thị Tú	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty	185.531	3,53



Bà Lương Thị Tú - Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty

Năm sinh: 23/9/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 185.531 cp

Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 5.000 cp (Con trai Phạm Xuân Sang)

Quá trình công tác:

- 12/1996 - 8/2004: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật Hưng Yên (Nay là Chi nhánh Phía Bắc thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương), Chủ tịch Công đoàn Chi nhánh.

- 9/2004 – 9/2006: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1 (Nay là Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương).

- 10/2006 – 02/2017: Phó Kế toán trưởng, phó phòng TCKT Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Ủy viên BCH Công đoàn, Trưởng Ban Tài chính Công đoàn, từ tháng 4/2014 Trưởng Ban Nữ công Công đoàn Công ty.

- 3/2017 – 5/2019: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Ủy viên BCH Công đoàn, Trưởng Ban Nữ công Công đoàn Công ty.

- 6/2019 – đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Thống kê nhân sự

Cơ cấu nhân sự

STT	Tiêu chí	Số lượng 2021 (người)	Tỷ trọng	Số lượng 2022 (người)	Tỷ trọng
1	Theo trình độ lao động				
-	Trình độ Đại học và trên Đại học	106	38,54	109	40,22
-	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	27	9,82	26	9,60
-	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	08	2,91	08	2,95
-	Lao động phổ thông	134	48,73	128	47,23
2	Theo đối tượng lao động				
-	Lao động trực tiếp	186	67,64	204	75,28
-	Lao động gián tiếp	89	32,36	67	24,72
3	Theo giới tính				
-	Nam	214	77,82	210	77,49
-	Nữ	61	22,18	61	22,51
Tổng cộng		275	100%	271	100%

Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp cần lực lượng lao động phải đáp ứng được các tiêu chí như: Thái độ tích cực, đúng đắn trong công việc; các kiến thức nền tảng, kỹ năng cứng liên quan tới công việc chuyên ngành; kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống...

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng CBCNV có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn.

Tuyển dụng và giữ chân những CBCNV thích hợp, loại bỏ những CBCNV làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các CBCNV những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp. Chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp hoàn thành tốt công việc được giao.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, do đặc thù sản phẩm của Công ty phục vụ sản xuất nông nghiệp nên phải sản xuất theo đơn đặt hàng và phục vụ theo mùa vụ. Để kịp thời cung ứng các sản phẩm phục vụ bà con nông dân phòng trừ dịch hại, Công ty phải huy động các đơn vị sản xuất, bán hàng làm thêm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 300 giờ/năm/người (TT 54/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội). Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ. Công ty thực hiện chế độ làm việc theo đúng Bộ luật lao động.

Công ty luôn quan tâm và đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động làm việc trực tiếp trong các xưởng sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại, được đào tạo về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

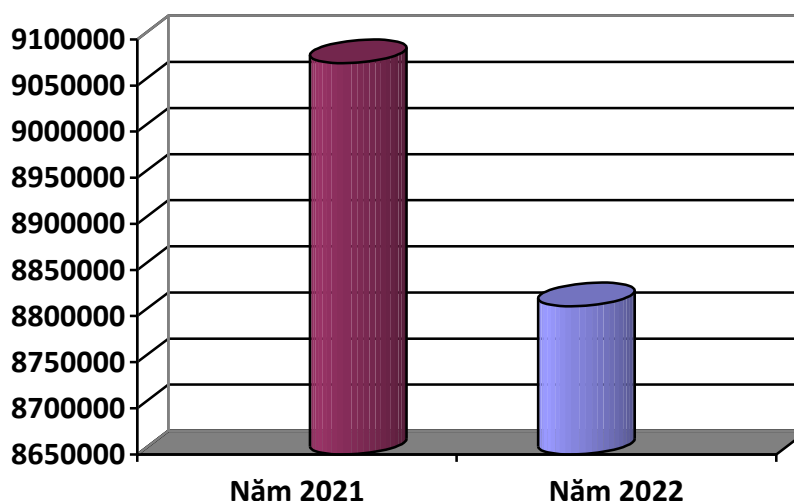
Công ty xây dựng thang bảng lương theo quy định của Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng có hiệu lực thi hành từ 01/7/2022, cụ thể:

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng(%)
1	Lương tối thiểu Vùng I	4.420.000	4.680.000	5,88
2	Lương tối thiểu Vùng II	3.920.000	4.160.000	6,12
3	Lương tối thiểu Vùng III	3.430.000	3.640.000	6,12
4	Lương tối thiểu Vùng IV	3.070.000	3.250.000	5,86

Tất cả nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định. Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động. Người lao động làm việc theo chức danh công việc gì thì hưởng lương theo chức danh công việc đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới. Tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty thưởng lương sản phẩm, thưởng thêm các ngày lễ tết, tháng lương thứ 13...

Quy định về xét tăng lương theo định kỳ 6 tháng cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai. Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ, tết.

Thu nhập bình quân của người lao động/tháng



Tình hình thực hiện các dự án

- Triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp, xây dựng website mới đáp ứng cho việc chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hoàn thành thủ tục thuê đất, xin cấp giấy phép đầu tư cho dự án xây dựng NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GIA CÔNG, SANG CHAI, ĐÓNG GÓI VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2021	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	239.952	247.636	- 3,10
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	236.108	299.411	-21,14
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	3.306	8.831	-62,56
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1.022	1.925	-46,91
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.328	10.756	59,76
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.271	8.548	-61,73

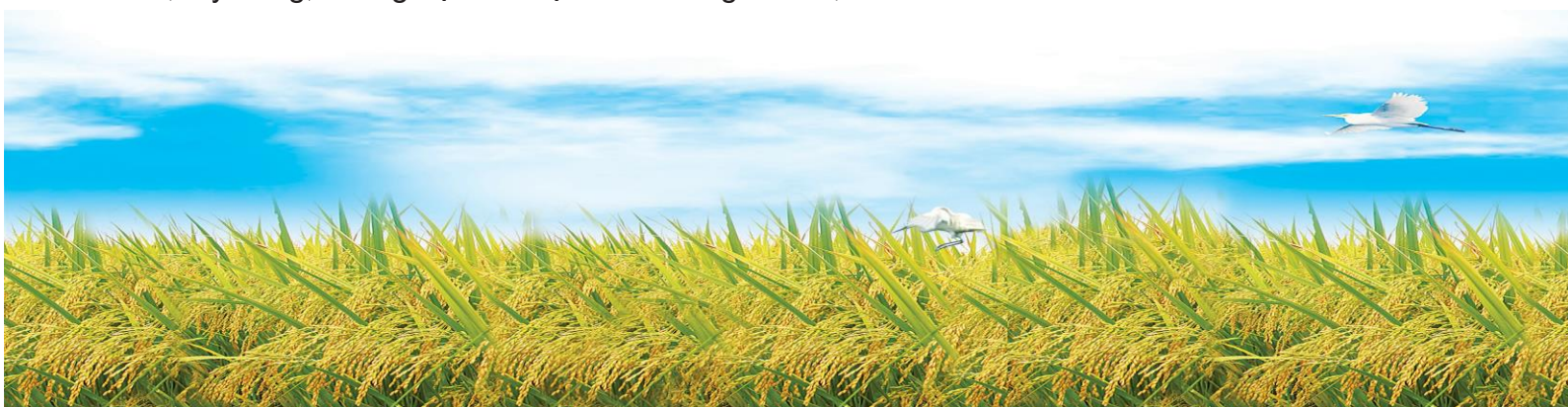
- Tính đến 31/12/2022, Tổng tài sản của Công ty đạt gần 240 tỷ đồng, giảm 3,10% so với năm 2020.

- Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 giảm 21,14% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt hơn 3,3 tỷ đồng, giảm 62,56% so với năm 2021.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác mang lại hơn 1 tỷ đồng, giảm 46,91% so với năm 2021.

- Kết quả mức lợi nhuận trước thuế chỉ đạt hơn 4,3 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là hơn 3,2 tỷ đồng, không đạt kế hoạch năm và giảm 61,73% so với năm 2021.





Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,32	1,33
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,21	0,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	58,07	58,54
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	138,5	141,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,43	0,99
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,21	0,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,85	1,39
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	8,23	3,29
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	3,45	1,36
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	2,95	1,40

- Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, lượng hàng tồn kho chiếm tỉ trọng rất cao (chiếm 91,21%), do vậy áp lực về dòng tiền để Công ty thanh toán trong ngắn hạn là rất lớn, làm tăng những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả giảm nhẹ, tuy nhiên tổng tài sản giảm nên hệ số nợ năm 2022 tăng nhẹ so với năm 2021, trong năm 2022 khoản người mua trả tiền trước tăng mạnh, trong khi các khoản vay ngắn hạn giảm do thời điểm cuối năm các Ngân hàng thương mại thắt chặt chính sách cho vay.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho giảm và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản giảm; nguyên nhân là do doanh thu bán hàng giảm và hàng tồn kho tăng.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Năm 2022 các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều giảm so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện năm 2021. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là: 623 đồng/cổ phiếu.



Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phần

Số cổ phần phổ thông: 5.250.000 cổ phần

Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 5.250.000 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông sáng lập	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ vốn CP)	2.359.112	44,93
	- Trong nước	2.359.112	44,93
	- Nước ngoài	0	0
4	Cổ đông khác	2.890.888	55,07
TỔNG CỘNG		5.250.000	100



Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Đặng Văn Thông	011773468	Số 21/104 Trung Liệt, Đống Đa, Tp Hà Nội	1.164.037	22,17%
Đặng Quỳnh Trang	012729658	19/14 Trần Cao Vân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	557.841	10,63%
Đinh Văn Hoạt	012164313	Thôn Đào Thục, Thụy Lâm, Đông Anh, Tp Hà Nội	333.000	6,34%
Doãn Thị Hằng	014177000050	Số 23, ngõ 516 đường Láng, Đống Đa, Tp Hà Nội	304.234	5,79%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2006 với số vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 2 lần phát hành để tăng vốn điều lệ.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý/Giấy CNĐKKD
1	2008	15.000.000	50.000.000	- Phát hành cho cổ đông và cán bộ công nhân viên là 791.057 cổ phiếu - Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược 708.943 cổ phiếu	- NQ ĐHĐCĐ năm 2008 về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cho cổ đông hiện hữu. - Giấy chứng nhận số 358/UBCK-GCN ngày 09 tháng 12 năm 2008 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 97-BC/BVTV.1-HĐQT ngày 09 háng 03 năm 2009. - Giấy CNĐKKD số 0103012757 đăng ký lần đầu ngày 05/06/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/05/2009
2	2011	2.500.000	52.500.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên trong công ty	- NQ ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2011. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ngày 12 tháng 8 năm 2011. - Giấy CNĐKKD 0100101611 đăng ký lần đầu ngày 05/06/2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/11/2011

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mục tiêu phát triển bền vững

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu, có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương luôn là địa chỉ tin cậy của bà con nông dân, của các đối tác trong và ngoài nước, của Quý bạn hàng. Với phương châm **“Cùng với nông dân cả nước phấn đấu vì một nền nông nghiệp Việt Nam xanh, sạch và bền vững, vì sự ấm no và hạnh phúc của mọi nhà”** Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đề ra các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Sản xuất, cung ứng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng chất lượng cao, an toàn với con người, cây trồng và môi trường; sản phẩm giống cây trồng năng suất, chất lượng cao và hiệu quả.
- Đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của bà con nông dân, các đối tác và của Quý bạn hàng.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện làm việc để đảm bảo sức khoẻ và an toàn cho người lao động, đảm bảo môi trường.

Chi tiết các chỉ tiêu phát triển bền vững

Trách nhiệm đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng đến phát triển bền vững. Hoạt động sản xuất, kinh doanh phải gắn liền với đảm bảo môi trường xanh – sạch. Văn phòng làm việc, xưởng sản xuất của Công ty được bố trí hài hòa cây xanh và đảm bảo giữ vệ sinh. Mỗi cán bộ công nhân viên của Công ty luôn được nhắc nhở về các vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường làm việc.

Tác động lên môi trường

Các sản phẩm của Công ty đều được nhập trực tiếp từ nước ngoài về chế biến, đóng gói nên giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính ra môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Sử dụng tiết kiệm năng lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đã được Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Chính vì vậy lượng tiêu thụ điện hàng năm của toàn Công ty chỉ chiếm một phần rất nhỏ so với các chi phí hoạt động khác, góp phần chung tay bảo vệ môi trường.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra hệ thống máy móc sản xuất, trang thiết bị làm việc để đảm bảo hiệu suất hoạt động luôn được tối ưu hóa, tránh việc tiêu hao nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất, làm việc.

Tiêu thụ nước

Hiện nay Việt Nam chúng ta đang phải đối mặt với thách thức rất lớn về tình trạng ô nhiễm nguồn nước và tình trạng xâm nhập mặn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Tại các thành phố lớn, các khu công nghiệp lượng nước thải chưa qua xử lý, hoặc xử lý chưa triệt để đang là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. Bên cạnh đó việc lạm dụng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến nguồn nước ở sông, suối, ao hồ, đồng ruộng... bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.



Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải tại các xưởng sản xuất của Công ty đều được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất. Công đoàn Công ty có nhiều hình thức khuyến khích đoàn viên công đoàn sử dụng tiết kiệm nước.

Hệ thống xưởng sản xuất của Công ty đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường và được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện sản xuất. Công ty luôn ưu tiên tiết giảm các loại bao bì khó phân hủy, thay thế bằng các loại bao bì, nguyên liệu thân thiện với môi trường để hạn chế tác động đến môi trường.

Quản lý nguồn nguyên liệu

Nguyên liệu chính để sản xuất là hóa chất thuốc bảo vệ thực vật, được nhập khẩu từ nước ngoài, đựng trong các thùng, phuy. Quy trình vận chuyển, bảo quản đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Trong năm 100% các lô nguyên liệu được Công ty nhập khẩu về đều tuân thủ và đảm bảo đúng pháp luật về môi trường.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong sự nghiệp phát triển bền vững, Công ty luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất, chế biến thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng... Công ty đã trang bị đầy đủ hệ thống xử lý mùi, bụi, nước thải đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại và chất lượng nước thải ra môi trường. Đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể CBCNV trong Công ty.

Công tác kiểm tra hoạt động tại các xưởng sản xuất của Công ty được thực hiện định kỳ, đảm bảo tuân thủ đúng các quy trình, quy định. Định kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có đánh giá tác động môi trường, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh đối với các xưởng sản xuất của Công ty.

Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng – xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hàng năm Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện như chương trình chăm lo Tết cho người nghèo và hỗ trợ xóa đói giảm nghèo tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở, Đoàn thanh niên Công ty tổ chức và tham gia các hoạt động chung tay bảo vệ môi trường, hiến máu nhân đạo, tặng quà cho trẻ em các vùng khó khăn....





***BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC***

Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2022

Tình hình kinh tế, xã hội

Kinh tế xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% đóng góp 38,24%; lĩnh vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,55%.

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, bước sang năm 2023, kinh tế-xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Trong khi đó, kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, bất ổn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; dịch bệnh thiên tai khó dự báo trước.

Các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 thấp hơn so với năm 2022. Cụ thể, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 của IMF (quỹ tiền tệ quốc tế) là 2,7%, của EU (liên minh châu Âu) là 2,5%, và của OECD (tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) là 2,2%. Còn đối với Việt Nam, theo WB dự báo, tăng trưởng của Việt Nam năm 2023 là 6,7%. WB cũng cho rằng, cả hai động lực tăng trưởng là xuất khẩu và nhu cầu trong nước đều đang chững lại. Xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng do nhu cầu bên ngoài yếu đi. Tiêu dùng hộ Covid dường như cũng phục hồi chậm lại. Bên cạnh đó, điều kiện huy động tài chính bị thắt chặt hơn và lạm phát gia tăng có thể ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước trong thời gian tới.



Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ % Tăng/giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	236.108.188.418	299.410.632.252	- 63.302.443.834	- 21,14
2.	Giá vốn hàng bán	163.043.247.252	206.604.804.077	- 43.561.556.825	- 21,08
3.	Doanh thu hoạt động tài chính	10.615.117	394.932.078	- 384.316.961	- 97,31
4.	Chi phí tài chính	5.700.316.239	3.953.933.628	1.746.382.611	44,17
5.	Chi phí bán hàng	35.949.315.022	53.289.445.921	- 17.340.130.899	- 32,54
6.	Chi phí quản lý	28.119.722.812	27.126.399.611	993.323.201	3,66
7.	Thu nhập khác	1.157.942.435	1.924.626.871	- 766.684.436	- 39,84
8.	Chi phí khác	135.658.030	34.872	135.623.158	
9.	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.328.486.615	10.755.573.092	- 6.427.086.477	- 59,76
10.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.270.579.969	8.547.545.838	- 5.276.965.869	- 61,74



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Chênh lệch	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	186.568	190.088	-3.520	- 1,85
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.319	12.470	- 8.151	- 65,36
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.341	10.407	- 5.066	- 48,68
IV. Hàng tồn kho	170.168	160.012	10.156	6,35
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.740	7.199	- 459	- 6,38
B. Tài sản dài hạn	53.384	57.548	- 4.164	- 7,24
I. Các khoản phải thu dài hạn		-		
II. Tài sản cố định	34.419	37.110	- 2.691	- 7,25
III. Bất động sản đầu tư		-		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		-		
V. Tài sản dài hạn khác	18.965	20.438	- 1.473	- 7,21
Tổng cộng tài sản	239.952	247.636	- 7.684	- 3,10

Tính đến hết 31/12/2022, tổng tài sản của công ty đạt gần 240 tỷ đồng, giảm hơn 7,6 tỷ đồng, tương đương mức giảm 3,1% so với đầu năm. Mức giảm chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm, đồng thời trong năm 2022 Công ty không đầu tư thêm các tài sản có giá trị lớn dẫn đến tài sản dài hạn giảm 7,24% so với đầu kỳ.



Tình hình Nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng	Tăng giảm 2022/2021 (%)
Nợ phải trả	140.473.705.928	100%	143.807.145.211	100%	- 2,32%
Nợ ngắn hạn	139.948.705.928	99,63%	143.807.145.211	100%	
Nợ dài hạn	525.000.000	0,37%	0	-	-

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu mà Công ty đặc biệt quan tâm. Vì thế, các sản phẩm đều được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng trước khi xuất xưởng; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và nhắc nhở người lao động thực hiện đúng quy định trong sản xuất. Tất cả CBCNV trực tiếp sản xuất đều được kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.
- Đầu tư, thêm mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và sắp xếp, bố trí giờ làm việc phù hợp để tăng năng suất lao động, khai thác tối đa công suất của máy móc thiết bị.
- Xây mới thêm các công trình, hạng mục nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, bán hàng tại một số chi nhánh.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện các quy trình sản xuất để công nhân mới hiểu biết, nắm bắt, nâng cao ý thức, kỷ luật về vệ sinh môi trường trong dây chuyền sản xuất.
- Máy móc thiết bị được bảo trì bảo dưỡng tốt nên không có tình trạng hư hỏng khi đang vận hành trong sản xuất.



Kế hoạch hoạt động năm 2023

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	KH 2023/TH2022
Sản lượng (tấn)	1.131	1.514	133,86%
Tổng doanh thu (VNĐ)	237.276.745.970	306.000.000.000	128,96%
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	4.328.486.615	10.524.969.176	243,16%
Cổ tức (%/năm)	8	12	150%
Thu nhập bình quân/người/tháng	8.810.621	12.750.000	144,71%
Tổng số lao động bình quân	271	260	95,94%

Một số công tác chủ yếu và giải pháp thực hiện:

- Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Xây dựng chính sách sử dụng, đãi ngộ đối với người lao động nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân phục vụ cho sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty;

- Về sản phẩm: Phát triển đa dạng các sản phẩm từ thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng đến thuốc dùng trong gia dụng y tế; tập trung nghiên cứu một số sản phẩm sinh học, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó cần chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì nhãn mác để phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

- Về thị trường: Đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng công tác thị trường, quảng bá thương hiệu.

- Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tính liên tục, ổn định và phát triển.

- Về đầu tư: Tập trung hoàn thiện các thủ tục và triển khai Dự án “Nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật” tại Khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa trong năm 2023-2024; chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách bán hàng: Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng vùng miền, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với các đối tác và bà con nông dân.

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty

Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Năm 2022, ảnh hưởng đại dịch COVID-19 tiếp tục gây hậu quả tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới; thêm vào đó cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài khiến nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% đóng góp 38,24%; lĩnh vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,55%.

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Diện tích lúa cả năm 2022 ước đạt 7,1 triệu ha, giảm 127,7 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 60,2 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 42,66 triệu tấn, giảm 1,19 triệu tấn.

Cây hàng năm: Năm 2022 sản lượng ngô đạt 4,41 triệu tấn, giảm 0,8% so với năm trước; khoai lang đạt 969,1 nghìn tấn, giảm 21,3%; lạc đạt 409,6 nghìn tấn, giảm 4,8%; đậu tương đạt 52,2 nghìn tấn, giảm 11,9%; rau các loại đạt 18,68 triệu tấn, tăng 2,9%.

Cây lâu năm: Năm 2022, diện tích trồng cây lâu năm hiện có ước đạt 3.712,1 nghìn ha, tăng 0,8% so với năm 2021, trong đó nhóm cây công nghiệp đạt 2.194,3 nghìn ha, giảm 0,4%; nhóm cây ăn quả đạt 1.212,8 nghìn ha, tăng 3,5%.

Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước trong quý IV/2022 ước đạt 107,4 nghìn ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2022, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 300,1 nghìn ha, tăng 3,4% so với năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 101,2 triệu cây, tăng 5,3%; sản lượng củi khai thác đạt 18,6 triệu ster, tăng 0,1%; sản lượng gỗ khai thác đạt 19,7 triệu m³, tăng 7,2%.

Đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội

Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty luôn nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí công việc từ văn phòng đến kho xưởng.

Ban lãnh đạo các cấp, công đoàn và đoàn thanh niên trong Công ty đã tuyên truyền phổ biến các nội dung về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ CNV trong toàn Công ty. Đoàn thanh niên Công ty đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động chung tay bảo vệ môi trường với các đoàn bạn cũng như tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Các hoạt động xã hội, từ thiện thể hiện trách nhiệm đối với địa phương luôn được Công ty quan tâm; hàng năm toàn Công ty đều huy động, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2022	Thực hiện		Tăng trưởng (%)	
		2022	2021	So với KH	So với TH 2021
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	311.000	236.108	299.411	- 24,08	- 21,14
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	9.509	3.271	8.548	- 65,60	- 61,73
Cổ tức (%/năm)	15	8	13,5	- 46,67	- 40,74

Năm 2022, tổng doanh thu trên 236 tỷ đồng, đạt 75,92% so với kế hoạch và giảm 21,14% so với thực hiện năm 2021; lợi nhuận sau thuế trên 3,2 tỷ đồng, đạt 34,39% so với kế hoạch và giảm 61,74% so với năm 2021.

- Doanh thu bán hàng giảm 21,14% so với năm 2021 nguyên nhân:

+ Do ảnh hưởng của cung cầu thị trường, tỷ giá ngoại tệ USD tăng đối với hàng nhập khẩu ảnh hưởng giá nhập khẩu đầu vào, dẫn đến ảnh hưởng giá bán ra cao, một số sản phẩm cung cấp không kịp thời vụ, dẫn đến doanh số giảm.

+ Việc phát triển các sản phẩm mới và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm đang có của Công ty còn chậm, gồm: thuốc dùng trong gia dụng và y tế, giống cây trồng, sản phẩm sinh học chưa đạt được kết quả như kỳ vọng.

+ Đầu tư cho sản xuất tuy đã được tiến hành, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

+ Các khoản nợ khó đòi chưa giải quyết hết, xử lý dứt điểm.

- Lợi nhuận giảm: Doanh thu giảm, chi phí giá vốn tăng nhẹ, chi phí quản lý, chi phí bán hàng tổng thể tăng 4,38% so với năm 2021; chi phí tài chính tăng 50,08% so với năm 2021 do nguyên nhân lãi suất tiền vay tăng (theo quy định của nhà nước) dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 61,74% so với năm 2021.

Đánh giá các mặt hoạt động khác của công ty

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu; đăng ký mở rộng một số tên thuốc và khảo nghiệm theo dõi một số giống lúa, ớt để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy hoạt động Trung tâm Công nghệ sinh học để phục vụ phát triển các sản phẩm thuộc mảng sinh học của công ty.

- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm, phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.

- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đã triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban Tổng giám đốc vì có sự thống nhất chặt chẽ, phân bổ nhiệm vụ rõ ràng cho từng vị trí, tiếp tục giữ vững và duy trì tinh thần đoàn kết nội bộ trong toàn Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công tác quản lý điều hành, thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm soát các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT, các chiến lược, mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.



Kế hoạch và định hướng của HĐQT

Phương hướng, nhiệm vụ

Ngoài nhiệm vụ chung, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung thực hiện một số việc chủ yếu sau:

Một là, tập trung đăng ký thêm sản phẩm mới; mở rộng thị trường nhằm phát triển doanh số và đảm bảo việc làm cho người lao động; quản lý chặt chẽ tiền hàng, công nợ; sử dụng tài sản hiện có của Công ty một cách hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị, kịp thời xử lý các phát sinh nhằm thực hiện đúng quy định của nhà nước, của Công ty.

Hai là, chủ động nhập đủ hàng hóa thiết yếu, ưu tiên sản phẩm có doanh số, lợi nhuận cao; sản xuất đủ hàng hóa đảm bảo chất lượng, kịp thời cung ứng theo yêu cầu của thị trường.

Ba là, đẩy mạnh việc nghiên cứu, sản xuất các chế phẩm sinh học để sớm đưa vào sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, khẩn trương tiến hành xây dựng để đưa vào vận hành Nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại Bim Sơn, Thanh Hóa theo đúng tiến độ.

Năm là, tập trung chỉ đạo sản xuất và tiêu thụ hạt giống cây trồng, nhất là các giống lúa thuần để tăng doanh số, lợi nhuận.

Sáu là, rà soát, đánh giá cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị phù hợp với yêu cầu.

Chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

Trong năm 2023 tới sẽ tiếp tục là một năm rất khó khăn đối với Công ty, do vậy cần tiếp tục phát huy thế mạnh về thương hiệu, về con người và công nghệ; mở rộng phát triển thị trường, đảm bảo sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; tập trung đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng quy mô sản xuất và ngành nghề kinh doanh.

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	KH 2023/TH2022
Sản lượng (tấn)	1.131	1.514	133,86%
Tổng doanh thu (VNĐ)	237.276.745.970	306.000.000.000	128,96%
Tổng lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	3.270.579.969	8.419.875.341	257,44%
Cổ tức (%/năm)	8 (dự kiến)	12	150%

Các giải pháp

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, nhiều công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp cần lực lượng lao động phải đáp ứng được các tiêu chí như: Thái độ tích cực, đúng đắn trong công việc; các kiến thức nền tảng, kỹ năng cứng liên quan tới công việc chuyên ngành; kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống... Nhưng trong thực tế không có trường đại học nào có thể cung cấp hết tất cả các kỹ năng này cho người lao động. Vì vậy, công tác phát triển và đào tạo nguồn nhân lực luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng CBCNV có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn. Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên thích hợp, loại bỏ những nhân viên làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các nhân viên những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Xây dựng văn hoá công ty: Công ty là một cấu trúc phối kết hợp các kiến thức cá nhân, niềm tin và gắn kết mọi người trong một đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; xây dựng văn hóa học hỏi và chuyển tiếp những kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn; định hướng các hành vi nội bộ nhằm đảm bảo sự thành công cho doanh nghiệp.



- *Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng*

Xây dựng quy trình kinh doanh, quy trình quản lý nhằm gia tăng hiệu suất hoạt động và giảm thiểu chi phí để phản ứng nhanh chóng hơn với những thay đổi của thị trường trong khi vẫn cung cấp dịch vụ tốt hơn cho các khách hàng.

- *Xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý*

Bao gồm kế hoạch tài chính, phương pháp tiếp thị và chiến lược sản phẩm

Mỗi một vùng miền có một chiến lược kinh doanh phù hợp.

Sử dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thương hiệu của Công ty.

Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp.

- *Xây dựng quy trình quản lý hàng gửi bán*

Xây dựng quy trình quản lý hàng hóa gửi bán chung cho toàn Công ty và các đơn vị (nếu cần).

• *Quản lý, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn.*

Làm tốt khâu đánh giá khách hàng, làm tốt công tác quản trị rủi ro từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn.





***BÁO CÁO
TÌNH HÌNH
QUẢN TRỊ CÔNG TY***



Hội đồng quản trị

Thành viên hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Phan Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT	46.712	0,89	TV không điều hành
2	Đỗ Đức Cơ	Phó CT HĐQT	130.714	2,49	TV điều hành
3	Đặng Văn Thông	TV HĐQT	1.164.037	22,17	TV điều hành
4	Vũ Thiện Giáo	TV HĐQT	33.775	0,64	TV điều hành
5	Đinh Văn Hoạt	TV HĐQT	333.000	6,34	TV không điều hành

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị: Công ty hiện không có tiểu ban trực thuộc

Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.

Các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Văn Tùng	Chủ tịch	6/6	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó chủ tịch	6/6	100	
3	Ông Đặng Văn Thông	Ủy viên	6/6	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	6/6	100	
5	Ông Đinh Văn Hoạt	Ủy viên	6/6	100	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã họp 06 lần; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 NQ/BVTV.1- HĐQT/NK IV	22/3/2022	<p>Thông qua giao dịch với các bên liên quan</p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt chủ trương, thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan năm 2022 với giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối tượng ký kết hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người nội bộ khác; - Tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ; - Cổ đông lớn. <p>2. Các giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản; - Các giao dịch, hợp đồng mua, bán chứng khoán, cổ phần; - Các giao dịch, hợp đồng vay, cho vay; - Các giao dịch, hợp đồng khác liên quan đến hoạt động của Công ty. <p>3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật.</p>	100%
2.	02/BVTV.1- HĐQT/NK IV	22/3/2022	<p>1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2022, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn.</p> <p>2. Thống nhất chọn ngày 29/4/2022 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, hình thức tổ chức đại hội trực tuyến.</p> <p>3. Phê duyệt nội dung Chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>4. Giao cho các thành viên HĐQT triển khai lập</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>báo cáo theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>5. Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>6. Kiện toàn nhân sự tại Phòng Công nghệ và Sản xuất và Chi nhánh Đà Nẵng, cụ thể: Bổ nhiệm ông Trần Văn Hưng - Xưởng trưởng xưởng sản xuất tại Chi nhánh Đà Nẵng, giữ chức vụ Phó giám đốc chi nhánh kể từ ngày 01/04/2022; bổ nhiệm ông Nguyễn Doanh Kiên - Nhân viên Phòng Công nghệ & sản xuất giữ chức vụ Phó Phòng CN&SX kể từ ngày 01/04/2022.</p>	
3.	03/BVTV.1- HĐQT/NK IV	20/4/2022	<p>1. Phê duyệt nội dung của các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>2. Phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 trình đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Thống nhất dự kiến các thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tự cách đại biểu, Ban kiểm phiếu biểu quyết để điều hành và giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng tiểu ban tài liệu tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra và rà soát công tác tổ chức, phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>5. Phê duyệt việc bán thanh lý xe bán tải Hilux E biển kiểm soát 30Z 0996, máy dầu, sử dụng được 12 năm do Tổ Bán hàng Khu vực 4 quản lý và sử dụng. Đầu tư kinh phí khoảng 01 tỷ đồng mua 01 xe bán tải, hai cầu để thay thế.</p>	100%
4.	04NQ/BVTV.1- HĐQT/NK IV	11/7/2022	<p>1. Đánh giá hoạt động sản xuất và kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2022, hội đồng quản trị tiếp tục giao Tổng giám đốc Công ty tiếp tục rà soát, đẩy mạnh công tác đăng ký, bổ sung đối tượng phòng trừ trên các sản phẩm hiện có để nhằm xây dựng được bộ sản phẩm đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu của thị trường.</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2. Thống nhất ban hành hệ thống thang, bảng lương của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và áp dụng từ ngày 01/07/2022 để phù hợp với mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của chính phủ.</p> <p>3. Giao Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Tài chính - Kế toán rà soát hệ thống thang, bảng lương mới được ban hành và áp dụng từ ngày 01/7/2022 trình Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc ký phê duyệt và ban hành.</p>	
5.	05/BVTV.1- HĐQT/NK IV	10/8/2022	<p>1. Hội đồng quản trị giao Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, Phòng, Ban liên quan rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự tại các đơn vị trước thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn; Đánh giá lại công tác quản lý thị trường, quản lý nguyên vật liệu trong sản xuất để đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu hàng hóa cho khách hàng trong 06 tháng cuối năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất sáp nhập vùng thị trường quản lý tại một số đơn vị trong Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thể Chi nhánh Tây Nguyên, sáp nhập vùng thị trường thuộc Chi nhánh Tây Nguyên vào Chi nhánh Phía Nam. - Sáp nhập thị trường 03 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng thuộc Chi nhánh phía Bắc quản lý về Tổ Bán hàng Khu vực VIII. <p>3. Hội đồng quản trị nhất trí quyết định miễn nhiệm, điều động và bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý tại một số đơn vị, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc dự án phát triển thị trường cây công nghiệp đối với ông Trần Hữu Tuyên. - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh phía Nam đối với ông Lê Văn Sửu; Điều động và bổ nhiệm ông Lê Văn Sửu giữ chức vụ Giám đốc Dự án phát triển thị trường cây công nghiệp trực thuộc Công ty. - Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng chi nhánh phía Nam đối với bà Nguyễn Thị Thúy Anh; Điều động bà Nguyễn Thị Thúy Anh giữ chức vụ chuyên viên kế toán. 	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Điều động ông Phạm Văn Hổ đến công tác tại Chi nhánh phía Nam trực thuộc Công ty và bổ nhiệm giữ chức vụ: Giám đốc Chi nhánh. - Điều động ông Lê Nam Anh đến công tác tại Chi nhánh phía Nam trực thuộc Công ty và bổ nhiệm giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh. - Điều động bà Trần Thị Mai, Phó giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ giữ chức vụ Phó Ban Phát triển Giống cây trồng. 4. Hội đồng quản trị thống nhất quyết định thành lập Phòng Phát triển sản phẩm; Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Mạnh - chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính giữ chức vụ Trưởng phòng Phát triển sản phẩm. 5. Hội đồng quản trị nhất trí quyết định bổ nhiệm Ông Cù Minh Hà, nhân viên kế toán giữ chức vụ Phó Phòng Tài chính - Kế toán, Phó kế toán trưởng Công ty. 6. Giao Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Chi nhánh Khu vực I rà soát, trình phương án đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của đơn vị. 	
6.	06/BVTV.1- HQQT/NK IV	16/12/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhất trí chủ trương huy động vốn của toàn thể cán bộ, công nhân viên để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty trong thực trạng gặp nhiều khó khăn ở giai đoạn hiện tại. 2. Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Chương - nhân viên kinh doanh Chi nhánh Phía Nam giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Phía Nam, thời gian kể từ ngày 01/01/2023. 3. Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt chủ trương và nguồn vốn thực hiện Dự án “Đầu tư nhà xưởng sản xuất phân bón tại Trung tâm công nghệ sinh học Ngọc Hồi” với kinh phí dự kiến 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng). 	100%



Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng Ban kiểm soát	12.345	0,24
2	Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên Ban kiểm soát	5.116	0,1
3	Bà Nguyễn Thanh Trà	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát được thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều ghi chép đầy đủ.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế về quản lý tài chính của Công ty. Các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Năm 2022 Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban Công ty tăng cường đi kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy định của pháp luật, cũng như thực hiện đầy đủ các quy định của Công ty trong công tác quản lý tài chính, bán hàng, nhân sự...

- Thống kê cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng ban	3/3	100	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên	3/3	100	
3	Bà Nguyễn Thanh Trà	Thành viên	3/3	100	

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông Hội đồng quản trị

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 6 cuộc họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Các nghị quyết, quyết định đảm bảo tuân thủ trình tự, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong năm 2022 nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh; xung đột chính trị giữa Nga-Ucraina vẫn đang tiếp diễn và dự báo còn kéo dài đẩy giá dầu lên cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng, lạm phát trong nước có xu hướng tăng, xã hội, suy thoái kinh tế. Lĩnh vực nông nghiệp nói chung và ngành bảo vệ thực vật nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, khó khăn trong công tác nhập khẩu. Đặc biệt trong những tháng cuối năm các Ngân hàng thương mại thắt chặt tín dụng, lãi suất tăng cao, các doanh nghiệp rất khó khăn để tiếp cận nguồn vốn. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ, đưa ra nhiều giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.

- Nhìn chung HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã đưa ra được định hướng phù hợp và kịp thời để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý

Hoạt động của Công ty năm 2022 đã được Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, thù lao cho HĐQT, Ban KS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Đã triển khai thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý, nhân sự các phòng ban chuyên môn theo đúng chỉ đạo của HĐQT.

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo thường niên và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty, đặc biệt trong giai đoạn quý 4/2022, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường.

- Tham gia kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với các đơn vị trong toàn Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

- Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn sẵn sàng tiếp nhận các thông tin, phản ánh và tiếp thu những ý kiến đóng góp của cổ đông để Công ty ngày càng phát triển.

Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc

Thù lao của HĐQT và BKS

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021	%	Số tiền (VNĐ)
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	102.570.550
Thực tế chi trả	0,9	76.840.000
2. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022		
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022: Mức thù lao cho HĐQT và BKS là 1,2%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	39.246.960
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS	0,793	31.122.000

Năm 2022, tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong báo cáo năm sau.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Tên người nội bộ/ người liên quan	Chức vụ, mối quan hệ với người nội bộ	Hình thức	Số lượng	Ngày	Số CP trước GD	Số CP sau GD	Tỷ lệ sau GD
Nguyễn Thị Hải	Vợ Trưởng Ban kiểm soát	Bán	6.041	Ngày 08/12/2022	6.041	0	0

Giao dịch giữa Công ty với Công ty có liên quan đến người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1.	Công ty cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Chiến Thắng	Công ty do Ông Đinh Văn Hoạt, thành viên HĐQT Công ty làm Giám đốc	Số ĐKKD: 0106374319; cấp ngày 26/11/2013 do Sở KH và ĐT Tp Hà Nội cấp	P405, số 12 Trần Quốc Vượng, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Tp Hà Nội	Nghị quyết số 02 NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 27/4/2021 về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan.	1. Công ty nhập mua hàng hóa, vật tư thuốc Bảo vệ thực vật của Công ty Chiến Thắng với tổng giá trị: 519.412.552đ 2. Công ty bán vật tư, hàng hóa và cung cấp dịch vụ gia công, vận chuyển thuốc BVTV cho Công ty Chiến Thắng với tổng giá trị: 5.369.653.507đ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
2.	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ của thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Số CCCD: 033167005540 cấp ngày 01/5/2022 do Cục CS QLHC về TTXH	TDP số 21, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Nghị quyết số 02 NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 27/4/2021 về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan.	Vay cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số tiền vay: 3.000.000.000đ
3.	Nguyễn Thanh Trà	Thành viên Ban kiểm soát	Số CCCD: 001195003432 cấp ngày 10/6/2015 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Nghị quyết số 02 NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 27/4/2021 về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan.	Vay cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số tiền vay: 1.950.000.000đ
4.	Doãn Thị Hằng	Cổ đông lớn, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty	Số CCCD: 014177000050 cấp ngày 06/3/2017 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 23 ngõ 516 Đường Láng, Láng Hạ, Đống Đa, HN	Nghị quyết số 02 NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 27/4/2021 về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan.	Vay cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số tiền vay: 4.010.000.000đ
5.	Đặng Quỳnh Trang	Cổ đông lớn	Số CCCD: 001190021793 cấp ngày 21/5/2019 do Cục CS QLHC về TTXH	14 Trần Cao Vân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, HN	Nghị quyết số 02 NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 27/4/2021 về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan.	Vay cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số tiền vay: 3.000.000.000đ



Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định tại TT 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng quy định.

- Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Tiêu chí quản trị	Giải pháp tăng cường hiệu quả
Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị công ty	Các thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD lên kế hoạch để tham gia đầy đủ các khóa học/ tập huấn về quản trị công ty do UBCKNN/ HNX tổ chức
Quan hệ nhà đầu tư	Cập nhật Quy trình công bố thông tin theo Quy chế Công bố thông tin của Sở GDCK TP Hà Nội
Quản trị tài chính - kế toán	Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm kế toán trong quản trị tài chính- kế toán
Quản trị nhân sự	Nâng cao hiệu quả quá trình quản trị nhân sự. Đồng thời Công ty nghiên cứu ứng dụng phần mềm trong quản lý nhân sự thay cho hệ thống Excel

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

ĐÃ KIỂM TOÁN



Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được Công ty công bố thông tin trên trang chủ của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương theo đường dẫn: [www.psc1.com/Quan hệ cổ đồng/Báo cáo tài chính](http://www.psc1.com/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính).

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023
XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG VĂN THÔNG